

Số: **82/2019/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 89, 90, 91 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ công văn số 06 NG/C09-TT3 ngày 29/01/2019 về việc: Trả lời kết quả xét nghiệm ADN ngày 29/01/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 9, phường TB, quận Long Biên, TP Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1983

HKTT: Tổ 9, phường TB, quận Long Biên, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/01/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội chị Trần Thị Phương Th và anh Nguyễn Mạnh C đã thống nhất thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương Th và anh Nguyễn Mạnh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Th, anh C xác nhận không có con chung. Căn cứ vào kết quả giám định ADN ngày 29/01/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an xác định cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 10/11/2014, Giấy khai sinh số: 367/2014 – Quyền số 02/2014, nơi đăng ký: UBND phường TB, quận Long Biên, TP Hà Nội, ngày đăng ký 27/11/2014 không phải con đẻ của anh Nguyễn Mạnh C. Sau khi ly hôn, Chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh M.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị Th, anh C tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/01/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương Th và anh Nguyễn Mạnh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Th, anh C không có con chung.

Xác nhận cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 10/11/2014, Giấy khai sinh số: 367/2014 – Quyền số 02/2014, nơi đăng ký: UBND phường TB, quận Long Biên, TP Hà Nội, ngày đăng ký 27/11/2014 không phải con đẻ của anh Nguyễn Mạnh C. Sau khi ly hôn, Chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh M cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Chị Trần Thị Phương Th có quyền và nghĩa vụ đăng ký hộ tịch lại cho cháu Nguyễn Anh M theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Th, anh C mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Anh chị đã nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0001199 và 0001200 ngày 23/01/2019. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường TB, quận Long Biên, TP Hà Nội (Số 117 ngày 27/11/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền